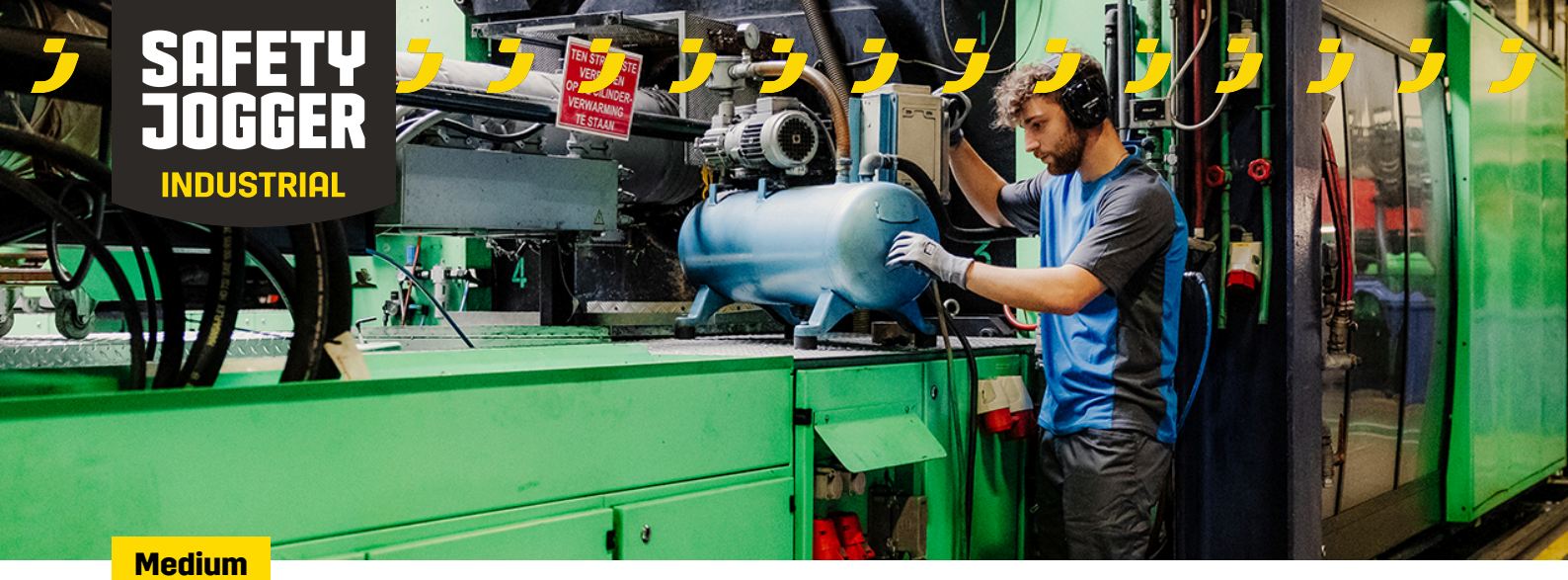


Medium

MODULO LE S3S MID TG

MDLOLEAS3M

Giày an toàn cao cổ không kim với phần **trên** bằng **da** mềm và đế **ngoài** bằng cao su **công** nghệ **Tiger Grip .**

Giày bảo hộ MODULO LE S3S MID được trang bị da nguyên tấm, đế ngoài chống trơn trượt và không chứa kim, giúp bảo vệ tối ưu cho đôi chân trong môi trường làm việc khắc nghiệt.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên hạt xay
lót bên trong	i 3D tái chế (100% tái chế)
trong	Đệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa	đế g ệt chống thủ ng
ngoài	Đ BASF PU/Cao Su (NBR)
u	Đứng đầ Nanocarbon
i	Loạ S3S / SR, SC, LG, FO, HI, HRO, CI, ESD
	Phạm vi kích thước EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0 JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330
ng lượng t thép	0.666 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



BLK

CO_2 10.35 kg



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên [illegible] các ứng dụng linh hoạt



[illegible] nhiệt [illegible] được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



Tay nắm bậc **thang (LG)** Đường viền được xác định đặc biệt [illegible] giày [illegible] tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.



Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon** Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, siêu [illegible] không [illegible] kim l



Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng Đ chống đâm thủng. Bao phủ 100% này, không [illegible] nhiệt



Tiger Grip công nghệ [illegible] Tiger Grip năng, [illegible] và khô [illegible] ể cả bề mặt [illegible] ướt. Chúng được làm từ hợp chất cao su và có các hoa văn cũng như đường rãnh cụ thể để bám và độ ổn định.

Công nghiệp n:

Ngành công n ghiệp, Xây dự n g, Dâu khi

ường: **Môi** t

Bề mặt cự c mịn ờn, **môi** bùn, b è mặt **không** bắn g phẳn ờg, **môi** ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Da giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn phẳ cách xa hàn nhiệ gi ồn lò

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Da nguyên** hạt **xay cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng n thấm ớc	? 0.8	2.71		iờ	mg/cm/g
	Top: hi ệu suất ớc	? 15	26			mg/cm2
ót bên trong	i **3D tái** ch ế **(100% tái** ch ế)					
	L ớp lót: n thấm ớc	? 2	42.7		iờ	mg/cm/g
	lót: hi ệu suất ớc	? 20	342.3			mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles			chu kỳ
goài	Đ **BASF PU/Cao Su (NBR)**					
	Ch ố n trượ mài mòn đế ngoài (	? 150	117			mm
	Chư ố trượ bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt **gót** v ề phía t	? 0.31	0.44			ma sát
	rư Cột cố bảng - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi v ề phía t	? 0.36	0.42			ma sát
	rư Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt **gót** phía t	? 0.19	0.29			ma sát
	Chư ố trượ SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt lùi v ề phía t	? 0.22	0.32			ma sát
	ị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	32.1			megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	63			megaohm
	Hấp thụ năng l ợ g ót chân ủ	? 20	37			J
Đ ướ n g đầ	**Nanocarbon**					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17.0			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	21.5			mm

kích thước thép: 42

a chú Giày khôn có t thay và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO#** hát thả					
	V ật l iệu		8.07		kg
	Bao bì		0.13		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			10.35 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ ỷ **tái** ch ế				
	Product		10%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:

ị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] thay đổi.